TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Huy Phương; Ông Đặng Thái Dìn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 14 Tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn A; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1997, tại: xã C, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã C, huyện T, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T; Sinh năm: 1976; Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 21/9/2022 Bùi Văn Anh bị TAND huyện C, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2022/HSST, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 07/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1. Nguyễn Tuấn A, Trú tại: Tổ dân phố H, Thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa, vắng mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Lương Văn T, Trú tại: Thôn T, xã CT, huyện C, Thanh Hóa, vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Trịnh Đình C, Trú tại: Thôn Ng, xã Y, huyện C, Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31/5/2023 Bùi Văn A xin đi nhờ xe của một người không quen biết từ thôn ĐT, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hoá đến khu vực quán Thuỳ Dương ở tổ dân phố H, thị trấn P, Huyện C, Thanh Hoá để chơi thì gặp Trịnh Đình C đang điều khiển xe mô tô biển số: 36L1-034.08 đi chơi một mình. Do quen biết nhau từ trước nên Bùi Văn A và Trịnh Đình C vào quán Thuỳ Dương ngồi uống nước với nhau. Quá trình ngồi uống nước, Bùi Văn A nói về việc thiếu tiền tiêu rồi rủ C đi trộm cắp gà để bán lấy tiền. C đồng ý nên sau khi uống nước xong, Bùi Văn A điều khiển xe mô tô của C, chở C đi quanh khu vực thị trấn P để tìm nhà nào sơ hở sẽ vào trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 khi đi đến đoạn giữa cánh đồng gần cầu C thì Bùi Văn A dừng xe lại rồi bảo C ở ngoài xe đợi còn bị cáo đi tìm gà để trộm cắp. Bị cáo đi theo đường đất phía bên trái theo hướng đi lên cầu C đến phía sau nhà anh Nguyễn Tuấn A, rồi lén lút trèo qua tường rào vào bên trong thấy nhà anh Tuấn A bắt trộm 06 (sáu) con gà, rồi dùng áo chống nắng đang mặc trên người đùm số gà trộm cắp được, sau đó trèo tường rào mang ra ngoài và quay lại chỗ C. Lúc này C điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn A ngồi phía sau ôm theo đùm gà nêu trên đi về hướng cầu CT. Khi đến đoạn gầm cầu CT thì C nhặt một chiếc bì rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực tượng đài gần UBND xã CP cũ. Tại đây, Bùi Văn A và Trịnh Đình C cho số gà trộm cắp được vào chiếc bì, đi tìm chỗ tiêu thụ. Khi Bùi Văn A và C đang trên đường đi tiêu thụ thì bị Tổ tuần tra Công an huyện C và Công an thị trấn P phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 06 (sáu) con gà nêu trên có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.885.000đ *(Một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSCT, ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Bùi Văn A tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Trịnh Đình C cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, tuy nhiên do tài sản trộm cắp không đủ giá trị theo quy định của pháp luật, bản thân C không có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó hành vi của Trịnh Đình C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 18/7/2023 Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện C áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối

với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bì màu trắng có chữ màu đỏ và màu xanh và 01 chiếc áo trống nắng màu xám và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/6/2023 tại nhà anh Nguyễn Tuấn A Hòa Bình ở Tổ dân phố H thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa Bùi Văn A đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 06 (sáu) con gà trị giá: 1.885.000đ *(Một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* của gia đình anh Nguyễn Tuấn A. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ctruy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "Thành khẩn khai báo". Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) chiếc bì màu trắng có chữ màu đỏ và màu xanh, kích thước (89 x 51) cm; 01 (một) chiếc áo chống nắng màu xám; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 36L1-034.08; nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS; màu sơn: Trắng - Xanh.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 36L1- 034.08 bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lương Văn Th. Anh Th không biết việc Bùi Văn A sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại chiếc xe anh T, do đó HĐXX không xem xét.

Đối với một chiếc bì và một chiếc áo chống nắng, hiện nay không còn giá trị, bị cáo cũng không yêu gì, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2023 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bì màu trắng có chữ màu đỏ và màu xanh, kích thước (89 x 51) cm; 01 (một) chiếc áo chống nắng màu xám theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Thủy

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
VŨ THỊ DUNG